



Ngày 30 tháng 1 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty: Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Mã chứng khoán: NTL

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2A, N09B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.2214124

Fax: 024.2214125

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Kha – Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Tầng 2A, N09B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.2214124

Fax: 024.2214125

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022

Tài liệu công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/1/2023 tại đường link <http://lideco.vn/?p=6502>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- CBTT;
- Lưu VT.



Người đại diện theo pháp luật

Nguyễn Văn Kha

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM



Số: 01/BC-LIDECO-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

Công ty: Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2A, N09B1, KĐT Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.221.4124 - Fax: 024.221.4125 - Email: lideco@lideco.vn

Vốn điều lệ: 609.899.500.000 đồng

Mã chứng khoán: NTL

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-LIDECO	16/04/2022	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

			Thông qua Báo cáo của ủy ban kiểm toán. Phê duyệt thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần phát triển Đô thị Từ Liêm. Thông qua kế hoạch kinh doanh, cổ tức năm 2022 Thông qua phương án trích lập các quỹ, thù lao HĐQT, tiểu ban KTNB năm 2021. Dự kiến kế hoạch trích lập năm 2022.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)/ Board of Directors (annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn văn Kha	Chủ tịch TVHĐQT, không điều hành	26/6/2004	
2	Ông Đinh Quang Chiến	Phó Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	26/6/2004	
3	Ông Vũ Gia Cường	Ủy viên	26/6/2004	
4	Ông Nguyễn Hồng Khiêm	Ủy viên	21/4/2018	

5	Ông Lê Minh Tuấn	Ủy viên	20/4/2019	
6	Ông Trần Quang Hiện	Ủy viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành	20/4/2019	
7	Bà Nguyễn Thu Phương	Ủy viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành	26/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn văn Kha	11/11	100%	
2	Ông Đinh Quang Chiến	11/11	100%	
3	Ông Vũ Gia Cường	11/11	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Khiêm	11/11	100%	
5	Ông Lê Minh Tuấn	11/11	100%	
6	Ông Trần Quang Hiện	11/11	100%	
7	Bà Nguyễn Thu Phương	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm cùng với ban TGD và các trưởng/ phó phòng ban Công ty để tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các nội dung công việc đồng thời đưa ra các kế hoạch, mục tiêu công việc thực hiện tiếp theo. Hàng tháng, HĐQT họp cùng Ban TGD để nghe báo cáo công việc thực hiện, các tồn tại, khó khăn và thảo luận đưa ra các hướng giải quyết công việc kịp thời.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị /Activities of the Board of Directors' subcommittees:

Trong năm 2022, tiểu ban Kiểm toán nội bộ Công ty đã thực hiện 02 cuộc kiểm toán tại đơn vị trực thuộc với nội dung rà soát các hồ sơ pháp lý dự án, kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính quý và năm, kiểm tra các hạng mục chi phí, công nợ phải thu khách hàng.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	24/01/2022	- Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm kê và báo cáo ước thực hiện kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021. Dự kiến một số chỉ tiêu kinh doanh cho năm 2022. Một số nhiệm vụ công việc trọng tâm thực hiện trong năm 2022. - Phê duyệt chi thưởng Tết, lịch nghỉ tết Nguyên đán của Công ty.	7/7
2	02/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	21/02/2022	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Phê duyệt một số nội dung chi phí liên quan đến công tác xây dựng và quản lý vận hành dự án KĐTMM BQL32.	7/7
3	03/2021/NQ-HĐQT-LIDECO	24/03/2022	- Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Phê duyệt thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ rà soát hồ sơ pháp lý, xử lý các tồn tại của các dự án do công ty làm chủ đầu tư.	7/7
4	04/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	07/04/2022	- Sơ kết tình hình kinh doanh quý 1 năm 2022 và kế hoạch công việc cần triển khai. - Phê duyệt lịch nghỉ lễ hội đền Hùng và nghỉ lễ Quốc tế lao động. - Phê duyệt một số tờ trình của các phòng, ban, chi nhánh liên quan đến công tác thi công xây dựng và quản lý dự án.	7/7
5	05/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	18/05/2022	- Phê duyệt chương trình du lịch hè năm 2022 của Công ty. - Hợp bàn các nội dung liên quan đến đầu tư dự án, giải phóng mặt bằng	7/7
6	06/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	06/06/2022	- Phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại của năm 2021 cho cổ đông.	7/7

7	07/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	18/07/2022	- Phê duyệt chi phí liên quan đến khu đất trụ sở cũ Công ty – Phường Đồng Ngạc – Bắc Từ Liêm – Hà Nội. - Một số nội dung khác. - Phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và một số nhiệm vụ công việc trọng tâm phần đầu thực hiện 6 tháng cuối năm 2022. Phê duyệt một số nội dung chi phí phát sinh trong công tác đầu tư thực hiện dự án kinh doanh hạ tầng khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm. Thông nhất số liệu do Phòng TC-KT lập tại Báo cáo kiểm kê tài sản toàn công ty có đến 30/06/2022. - Nghe Ban TGD báo cáo các phương án đầu tư dự án.	7/7
8	08/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	19/08/2022	- Thông qua một số nội dung chi phí đầu tư thực hiện dự án kinh doanh hạ tầng khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm - Công tác tổ chức cán bộ và một số nội dung khác. Thông qua một số nội dung chi phí liên quan tới cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ Công ty tại phường Đồng Ngạc đợt 1.	7/7
9	09/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	10/09/2022	Thông qua ký mới và thanh lý hợp đồng cũ với các đơn vị quản lý vận hành dự án KĐT BQL32. - Sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ công việc thực hiện quý 4/2022.	7/7
10	10/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	18/10/2022	- Phê duyệt một số nội dung chi phí liên quan đến đầu tư dự án. - Phê duyệt chương trình ủng hộ từ thiện cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng lũ lụt thiên tai tại xã Vĩnh Xuân – Huyện Phú Vang – Tỉnh Thừa Thiên Huế	7/7
11	11/2022/NQ-HĐQT-LIDECO	08/12/2022	- Nghe chi nhánh báo cáo phương án thay đổi tổng mặt bằng, phương án kiến trúc & mức đầu tư hạng mục nhà ở xã hội tại dự	7/7

			án Dự án Khu đô thị tại các phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lầm TP Hạ Long. - Nghe ban TGD báo cáo công tác GPMB các vị trí còn tồn tại tại các dự án của Công ty đang đầu tư. - Phê duyệt một số nội dung chi phí liên quan đến công tác quản lý vận hành dự án KĐT BQL 32. - Phê duyệt chương trình nghỉ Tết Dương Lịch, Đại hội Công Đoàn và một số nội dung khác liên quan đến tổ chức nhân sự.	
--	--	--	--	--

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo

năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Quang Hiện	Trưởng ban	05/05/2021	Cử nhân Kinh tế
2	Ông Đinh Quang Chiến	Thành viên	05/05/2021	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Nguyễn Văn Kha	Thành viên	05/05/2021	Kỹ sư xây dựng

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendan ce rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Quang Hiện	Trưởng ban	4/4	4/4	
2	Ông Đinh Quang Chiến	Thành viên	4/4	4/4	
3	Ông Nguyễn Văn Kha	Thành viên	4/4	4/4	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

UBKT giám sát việc tuân thủ các quy định trong tổ chức hợp Đại hội cổ đông thường niên, đầu năm đưa ra kế hoạch thực hiện công việc cho tiểu ban KTNB, đảm bảo công tác tài chính, đầu tư của Công ty phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ủy ban kiểm toán thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong quy chế. Tham gia các cuộc họp cùng các thành viên HĐQT, ban TGD điều hành, trưởng phó các phòng ban hàng quý để bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, đưa ra các ý kiến tư vấn kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành, tích cực trao đổi các thông tin về giải phóng mặt bằng, đầu tư dự án, công tác tài chính và kinh doanh sản phẩm của công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của ban TGD.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of Audit Committee (if any):*

Cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	VŨ GIA CƯỜNG	13/10/1958	Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Luật	Tháng 7 năm 2005
2	LÊ MINH TUÂN	22/12/1977	Thạc sỹ Kinh tế	Tháng 4/2019
3	NGUYỄN HỒNG KHIÊM	21/1/1977	Kỹ sư xây dựng Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Tháng 4/2019
4	TRẦN TRỌNG NGHĨA	8/8/1971	Cử nhân Kinh tế	Tháng 6/2016
6	Đình Đức Tiếp	25/11/1984	Kỹ Sư Xây Dựng	Tháng 4/2019

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
--------------------------	---	---	--

Đỗ Huy Khải	7/5/1976	Cử nhân Kinh tế - ĐH KTQD HN	Tháng 5/2015
-------------	----------	---------------------------------	--------------

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Bà Nguyễn Thu Phương – TV Độc lập HĐQT hiện chưa bố trí theo học chương trình đào tạo về quản trị công ty do chưa thu xếp được thời gian.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Phụ lục 01 đính kèm

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Không có							

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

St t N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi <i>ID card No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm <i>Subsidiary name</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
--------------------	--	---	---	---	---------------------------	--	---	---	------------------------

				cấp ID card No. /Passp ort No., date of issue, place of issue		quyền kiểm soát Name of subsidi aries or compani es which the Compan y control		total value of transactio n	
1	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*. **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*. **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*. **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Phụ lục 01

stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securiti es trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Positi on at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passp ort No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Addre ss</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Numb er of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percenta ge of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú No te
-----------	-------------	--	--	--	---	---	---	------------------------

1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated persons							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Ông Nguyễn Hồng Khiêm	TV HĐQT	1.033.824	1.7%	925.024	1.52%	Giảm số lượng cổ phiếu nắm giữ
2	Bà Nguyễn Thị Mai	Người có liên quan	3.300.040	5.41%	2.931.440	4.48%	Giảm số lượng cổ phiếu nắm giữ
3	Đỗ Thị Thu Hiền	Người có liên quan	0	0	73.400	0.001%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi; Lưu CBTT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Kha

3	Vũ Gia Cường		UV HĐQT, TGD				3.693.312	6,05%	Cổ đông sáng lập (17/2005)	
3.1	Vũ Gia Khuê						-	-		
3.2	Hoàng Thị Loan						-	-		
3.3										
3.4										
3.5	Phạm Thủy Nga						-	-		
3.6	Vũ Gia Bách						-	-		
3.7	Vũ Thị Dâu						-	-		
3.8	Nguyễn Quý Đô									
3.9	Vũ Bích Nhung						-	-		
3.10	Nguyễn Văn Ngo									
3.11	Vũ Gia Hùng						-	-		
3.12	Nguyễn Thị Thu Hằng									
3.13	Vũ Mạnh Chiến						2.168	0,000%		
3.14	Phí Thị Kim Chi									
3.15	Vũ Gia Đệ						-	-		
3.16	Vương thị Thu Hà									
3.17	Vũ Mạnh Tổ						-	-		
3.18	Nguyễn Thị Minh Nga									
4	Nguyễn Hồng Khiêm		UV HĐQT & P.TGD				925.024	1,52%	17/2/2014	
4.1	Nguyễn Văn Kha						3.630.160	5,95%		
4.2	Đỗ Thị Tân									
4.3	Trần Thị Thu Thủy						1.120	0		
4.4	Trần Văn Khoái									
4.5	Nguyễn Thị Thìn									
4.6	Nguyễn Hồng Anh									
4.6	Nguyễn Quang Nam									
4.7	Nguyễn Thị Thủy Trình						251.036	0,41		
4.8	Nguyễn Cường Anh									
5	Lê Minh Tuấn		TV HĐQT				3.050.550	5%	17/2/2014	
5.1	Lê Huy Vong						-	-		
5.2	Mai Thị Hiền						-	-		
5.3	Nguyễn Thị Cẩm Tú						-	--		
5.4	Nguyễn Quang Đồng									
5.5	Đoàn Thị Phương									
5.6	Lê Huyền Vy						-	-		
5.7	Lê Ngọc Khuê						-	-		
5.8	Lê Tiến Đạt									
5.9	Lê Gia Linh									
5.10	Lê Minh Luận									
5.11	Nguyễn Thị Tân						-	-		
5.12	Lê Thị Thu Trang									
5.13	Đỗ Minh Sáng						-	-		

[illegible]

9	Đỗ Huy Khải		Kế toán trưởng			10,000	0.02%	20/4/2015	
9.1	Đỗ Huy Khải								
9.2	Trương Thị Luot								
9.3	Nguyễn Khả Nhân								
9.4	Nguyễn Thị Hiền								
9.5	Nguyễn Thị Xuân								
9.6	Đỗ Diệu Linh								
9.7	Đỗ Nam Khánh								
9.8	Đỗ Thị Thu Hà								
9.9	Nguyễn Trọng Chung								
9.10	Đỗ Thị Thu Hiền								
9.11	Phùng Đức Minh								
10	Nguyễn Thị Diệu Linh		Thành viên tiểu ban KTNB, Thư ký Công ty, phụ trách QTCT						
10.1	Nguyễn Kim Hùng								
10.2	Vân Kim Chung								
10.3	Nguyễn Hoàng Tuấn								
10.4	Nguyễn Thị Luyến								
10.5	Tạ Thảo Vy								
10.6	Phạm Đức Thế Anh								
11	Nguyễn Hải Long		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ			280	0.00%		
11.1	Nguyễn Thị Minh								
11.2	Nguyễn Triều Cơ								
11.3	Tự Thị Hoa								
11.4	Nguyễn Huy Bách								
11.5	Nguyễn Anh thư								
11.6	Nguyễn Minh Thủy								
11.7	Nguyễn Hải Vân								
11.8	Nguyễn Tư Lạc								
11.9	Nguyễn Thị Hiền								
11.10	Đỗ Đoàn Ngọc								
12	NGUYỄN THU PHƯƠNG		TV ĐL HĐQT; Phó ban KTNB					26/04/2021	
12.1	Hoàng thị Đoàn								
12.2	Nguyễn Hữu Vinh								
12.3	Nguyễn Hữu Nam								

